

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/DS-ST

Ngày: 29/7/2024

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đẹp*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Phước

2. Bà Võ Tuyết Kha

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: **ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.**

- Bị đơn: Bà **Ngô Thị D**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: **ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.**

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: **Mai Văn K**, sinh năm 1956 (Chồng bà **D**).

Địa chỉ: **ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.**

+ Bà: **Lê Ngọc M**, sinh năm 1955 (Vợ ông **C**).

Địa chỉ: **ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông **Lê Văn C** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Lê Ngọc M** thống nhất trình bày: Trước đây bà **Ngô Thị D** đã dùng thủ đoạn*

giã chữ ký của ông, bà nhằm mục đích sang tên, chuyển nhượng quyền sử dụng đất qua tên bà **Ngô Thị D**; bà **D** kiện ra Tòa án **huyện P** buộc ông, bà giao đất cho bà **Ngô Thị D** sử dụng và canh tác; ngày 27 tháng 02 năm 2008 Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long ra quyết định số 01/QĐ – THA quyết định cưỡng chế buộc vợ chồng ông phải giao đất lại cho bà **Ngô Thị D** với diện tích là 40.280m<sup>2</sup>; ông bà có làm đơn phúc thẩm nên căn cứ vào bản án dân sự phúc thẩm số 181/2008/DS – PT ngày 22 tháng 8 năm 2007; Bản án phúc thẩm dân sự số:236/2008/DS – PT ngày 27 tháng 11 năm 2008 và bản án dân sự phúc thẩm số:49/2019/DS – PT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Quyết định thi hành án số 58/QĐ – CCTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2019; Quyết định thi hành án số 72/QĐ – CCTHADS ngày 09 tháng 12 năm 2019; Quyết định thi hành án số 73/QĐ – CCTHADS ngày 09 tháng 12 năm 2019 và quyết định thi hành án số 74/QĐ – CCTHADS ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long nên Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long ra thông báo số:08/TB – THADS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc cưỡng chế thi hành án. Bằng biện pháp cưỡng chế buộc bà **Ngô Thị D** có nghĩa vụ giao trả cho ông, bà diện tích đất nuôi trồng thủy sản 38.732,50m<sup>2</sup>.

Trong thời gian chờ phúc thẩm lại vụ án bà **Ngô Thị D** vẫn canh tác, sử dụng phần đất của ông, bà. Bà **D** chiếm sử dụng đất của ông, bà là 15 năm gây thiệt hại cho gia đình ông, bà nên ông, bà yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản từ việc chiếm sử dụng đất của gia đình ông, bà trong thời gian 15 năm với số tiền là 100.000.000 đồng/ 1 năm x 15 năm = 1.500.000.000 đồng.

**Bị đơn bà Ngô Thị D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn K thống nhất trình bày:** Gia đình ông, bà có tranh chấp đất đai với gia đình của ông **Lê Văn C** và đã được Tòa án các cấp thụ lý giải quyết nhiều lần. Hiện tại bản án số: 49/2019/DS – PT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian canh tác đất ông **C**, vợ chồng ông, bà sử dụng đất hoàn toàn hợp pháp thông qua hình thức chuyển nhượng, chứ không phải tự ý chiếm đất của ông **C** nên bà **D** và ông **K** không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông **C**, bà **M**.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Văn C** về việc yêu cầu bà **Ngô Thị D** bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 400.000.000đồng. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông **C** đối với số tiền 1.100.000.000 đồng.

Án phí: ông **C** được miễn án phí theo quy định pháp luật

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:***

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại thiệt hại về tài sản từ việc chiếm sử dụng đất trái phép trong thời gian 15 năm với số tiền là 100.000.000 đồng/1 năm x 15 năm = 1.500.000.000 đồng. Đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Bồi thường thiệt hại về tài sản). Đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại **ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu** nên căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

***Về nội dung vụ án:***

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông **Lê Văn C** yêu cầu bị đơn bà **Ngô Thị D** bồi thường thiệt hại về tài sản từ việc chiếm sử dụng đất trái phép của ông trong thời gian 15 năm với số tiền là 100.000.000 đồng/1 năm x 15 năm = 1.500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông **C** và bà **M** xác định số tổng số tiền 1.500.000.000 đồng mà ông, bà yêu cầu. Trong đó, có số tiền 1.100.000.000 đồng trước đây ông, bà đã yêu cầu nhưng không được Tòa án chấp nhận tại bản án số: 49/2019/DS – PT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Ông **C**, bà **M** tự nguyện rút lại số tiền yêu cầu bồi thường 1.100.000.000 đồng nên căn cứ khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông **C** đối với số tiền 1.100.000.000 đồng.

Ông **C** yêu cầu bà **D** và ông **K** có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng ông số tiền 400.000.000 đồng do chiếm đoạt phần đất của ông từ năm 2019 đến năm 2023 làm ông không canh tác được dẫn đến mất nguồn thu gây thiệt hại về tài sản của vợ chồng ông.

Xét thấy: ông **C**, bà **M** có tranh chấp đất đai với bà **D** và đã được Tòa án các cấp thụ lý giải quyết nhiều lần. Hiện tại bản án số: 49/2019/DS – PT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu có hiệu lực pháp luật. Trong thời gian canh tác đất ông **C**, vợ chồng bà **D** sử dụng đất hoàn toàn hợp pháp thông qua hình thức chuyển nhượng, chứ không phải tự ý chiếm đất của ông **C**. Đồng thời, bà **D** và ông **K** không gây thiệt hại gì cho ông **C** và hiện tại phần đất đã được thi hành án giao lại cho ông **C** nên ông **C** yêu cầu vợ chồng bà **D** và ông **K** bồi thường thiệt hại cho ông **C**, bà **M** số tiền 400.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ ý kiến của kiểm sát viên; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: đương sự được miễn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Văn C** yêu cầu bà **Ngô Thị D** bồi thường đối với số tiền 1.100.000.000đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Văn C** về việc yêu cầu bà **Ngô Thị D** bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 400.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các đương sự được miễn theo quy định.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Đạp**